



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Trong Quang
Last Middle First

Current Address: 137/14A Au Duong Lan, P 2, Q 5, HCM

Date of Birth: 07/20/41 Place of Birth: Thai Binh

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/13/75 To 02/20/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

137/14 A Đường Âu Dương Lân
Phường 2 Quận 8 Thành phố
Hồ Chí Minh

Ngày 16 tháng 4 năm 1990

Kính gửi : Bà Khúc Minh Thò

Thưa Bà,

Vợ chồng chúng tôi kính chúc Bà cùng quý
quyền an khang, mạnh khỏe.

Chúng tôi vô cùng sung sướng biết được
địa chỉ của Bà bên Hoa Kỳ và kính mong được
sự giúp đỡ của Bà.

Thưa Bà, hồ sơ của chúng tôi xin đính cử
tại Hoa Kỳ theo diện HO đã chuyển tới Nguyễn
Đu Thành phố Hồ Chí Minh đến nay vẫn chưa
nhận được tin tức gì.

Và kính thưa Bà để được Bà xét và
can thiệp giúp đỡ, sau đây là tình trạng của
chúng tôi:

Tôi tên NGUYỄN TRONG QUANG, sinh ngày 20
tháng 7 năm 1941 tại Thái Bình, Quốc tịch
Việt Nam. Ngụ tại 137/14 A Âu Dương Lân
Phường 2 Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh

Số quân 107.242

Cấp bậc ĐẠI UY

Chức vụ PHỤ TẠ TRƯỞNG BAN 3, KIỂM SĨ QUAN
QUAN HUÂN LUYỆN TIỂU ĐOÀN 30 CHIẾN TRANH CHÍNH
TRỊ.

Bị bắt ngày 13 tháng 5 năm 1975

Tha ngày 26 tháng 2 năm 1982

Học tập cải tạo tại miền bắc Việt Nam
liên tục 6 năm 9 tháng.

Tôi đây, chúng tôi không biết nói gì hơn
là kính mong sự giúp đỡ của Bà và chân
thành cảm ơn Bà. Kính chúc Bà cùng Quý
quyền mạnh khỏe, an khang.

Kính thư



NGUYỄN TRONG QUANG

BỘ NỘI VỤ
TRẠI NAM HẠ
SỐ 510 GRT

(33)
Chuyên lứa 2
(Sở gôn)
(Ký tên không rõ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập Tự do Hạnh phúc

0 0 0 8 7 8 2 0 8 7 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

9755-3-1982
Mẫu số 001 QLTC ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972
TN⁴
Cán bộ sát cơ đồng B Nha Trang Ktra 28/2/82
Ký tên Hoàng

Theo thông tư số 966 BCA/TT ngày 31-5-1981 của

Bộ Công An

Thi hành án văn, quyết định của số 150 ngày 14 tháng 1 năm 1982 của Bộ Nội Vụ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HTCT ĐƯỢC VỀ
ĐÀ TRINH DIỄN NGÀY 05 THÁNG 03
NAM 1982
QUẢN CHẾ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên thật sinh: NGUYỄN TRỌNG QUANG

Họ, tên thường gọi... Họ, tên lá' danh... Sinh ngày... tháng... năm 1941. Nơi sinh xã Hải Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

137/14A Âu Dương Lân, Quận 8 TP/HCM

Cán bộ đại úy phụ tá hạng 3. Bị bắt ngày 13-5-1975

Ái phát TTCT. Theo quyết định, án văn số... ngày...

tháng... năm... của Bộ Nội Vụ. Đã bị tống án... lần, công hầu... năm... tháng... Và được giảm án... lần, công hầu... năm... tháng...

Nay về cư trú tại 137/14A Âu Dương Lân, Quận 8 TP/HCM

Nhân xét quá trình cải tạo:

Chấp nhận tội lỗi bản thân gây nên, đã ăn năn hối cải tin tưởng vào sự khoan hồng giáo dục của Đảng và Chính phủ, yên tâm cải tạo học tập tham gia lao động bảo đảm ngay công, chấp hành nội quy trại tốt

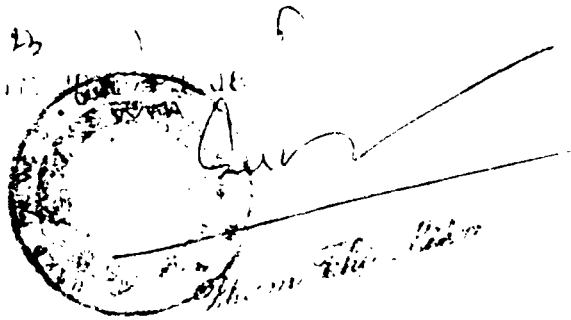
Lần ngón tay trỏ phải của Nguyễn Trọng Quang
Danh ban số 3930
Lập tại Trại Quán Phấn
(Điểm chỉ)

Họ tên chủ ký
Người được cấp giấy
(Ký tên)
NGUYỄN TRỌNG QUANG

Ngày 20 tháng 2 năm 1982
GIAM THỊ
(Ký tên sát đồng dấu)

Tung Ta TRẦN MINH XUYỀN

54. 8/21
CHIEF OF POLICE
200



THÀNH- PHỐ HỒ-CHÍ-MINH
ỦY-BAN NHÂN-DÂN C.M.
Quận **BA**
Phường (Xã)



BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu **5**
Năm **19**

Lập ngày **22** tháng **7** năm 197 **0**

Họ tên

NGUYỄN TRỌNG ĐẠT

Trai hay gái

Nam

Ngày, tháng,
năm sanh

20 tháng 7 năm 1970

Nơi sanh

Saigon- 75 Cao Thắng

Họ tên,
quốc tịch cha

NGUYỄN TRỌNG QUANG

Họ tên,
quốc tịch mẹ

ĐẶNG THỊ HAI

Ồ

Cha mẹ có
hôn thú không

Số **CHÍNH NHÂN GIỚI**
Quê trình tại UBND PHƯỜNG 2 QUẬN BA

Ngày **10** tháng **07** năm **1970**
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 2 QUẬN BA



Trần Bạch Đằng

Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày **15** tháng **9** năm 197 **6**



SAO LỤC
ỦY BAN HỘ TỊCH
q/b được ủy quyền

Phan Văn Chung

HÀNH - PHỐ HỒ-CHÍ-MINH
Y - BAN NHÂN - DÂN C.M.

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu: 761

Năm 1976

Lập ngày 15 tháng 04 năm 1972

hân
ương (Xã)



Họ tên

NGUYỄN-TRONG-KHÔI .

Trai hay gái

TRAI

Ngày, tháng,
năm sanh

13 - 04 - 1972 .

Nơi sanh

321. BẾN. PHẠM-THÉ-HIỂN , Quận 8

Họ tên,
quốc tịch cha

NGUYỄN-TRONG-QUANG, Quốc-tịch VN.

(31 tuổi)

Họ tên,
quốc tịch mẹ

ĐANG-THI-HAI, Quốc-tịch, VN. 30 tuổi

Chưa mẹ có
hôn thú không

//

CHUNG NHÂN GIỐNG Y BAN CHANH
Quốc tịch cha: VIỆT NAM PHƯƠNG 2 QUẬN 8

Ngày 10 tháng 04 năm 1972

TM. ỦY BAN PHƯƠNG 2 QUẬN 8

CHỦ TỊCH

SAO LỤC

HỒ-CHÍ-MINH, ngày 17 tháng 06 năm 1976

TUN. ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

NGUYỄN-VĂN-NGÂN .



Số hiệu : 6291

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)



Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn-Dương Doan-Trang
Phái	Nữ
Ngày sanh	Hai mươi sáu tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 06/08/69
Nơi sanh	Saigon, 73 Cao Thắng
Tên, họ người Cha. . .	Nguyễn Trọng Quang
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 137/14AT/T Âu dương Lân
Tên, họ người mẹ . . .	Đặng thị Hai
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 137/14AT/T Âu dương Lân
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

MIỄN LỆ-PHAI
Đã nộp HS-Sơ Quân-Bại

Lập tại Saigon, ngày 28 tháng 7 năm 19 69/8

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 22 tháng 6 năm 19 69

QL. QUẬN - TRƯỞNG QUẬN - 84

35
CHUNG NHÂN GIỒNG Y BAN CHÁNH
Quê Trích-Lục HƯNG 200/2
Ngày 22 tháng 6 năm 1969
TỔ QUẢN PHƯƠNG 2 QUẬN 8
L. CH. TỊCH

Handwritten signature: *Heau*

LÂM MẠNH

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường Hòa Lợi
Huyện, Quận Mỹ Xuyên
Tỉnh Thành phố Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 152

Quyển 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: Nguyễn Văn Quang Đại Nam hay Nữ: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: Mười hai, tháng Chín, một nghìn tám trăm (12-9-13)
Nơi sinh: Bến Viễn, T.Đ. TP. Hồ Chí Minh
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Đặng Thị Hai	Nguyễn Trọng Quang
Tuổi	1942	1942
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nội trợ	Chợ bán
Nơi thường trú	Hòa Lợi	137/14-A An Dương TP. HCM

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Đặng Văn Nam 64 tuổi, giấy chứng minh nhân dân: 320397601

Đã ký ngày 13 tháng 8 năm 1985

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Phụ tá

Nguyễn Văn B.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 3 năm 1989

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

CHỨNG NHẬN SƠ LƯỢC Y BẢN CHÍNH
UBND PHƯỜNG HÒA LỢI

Ngày 10 tháng 4 năm 90



Trần Bạch Tuyết

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHÂN

TOÀ HOÀ - GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 16039/HG (1)

N.C.T/52

Ngày 20 tháng 12 năm 19 56 (1)

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN-TRỌNG-QUANG



Năm một ngàn chín trăm 56 ngày 20 tháng 12 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là HUYNH-KHAC-DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải
ành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá
NGUYEN-KIM-PHONG

DÃ TRÌNH DIỆN :

- 1.— NGUYEN-VAN-BUT
- 2.— NGUYEN-VAN-NHAT
- 3.— NGUYEN-VAN-HUNG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- Nguyễn-trọng-Quang,

Sanh ngày 20-7-1941 tại Thái-Bình, con của Ông

Nguyễn-trọng-Tuyên và Bà Đỗ-thị-Thung.-

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

Chạy
sự giao thông gián đoạn

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

~~Số Ký tên không rõ,~~

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH

Kiểm trình tại UBND PHƯỜNG 2

Ngày 10 tháng 01 năm 1958

T.M. QUANG PHUONG 2 QUAN 8

CHỦ TỊCH

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 28 tháng 02 năm 19 68

CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIÁ TIỀN : 5\$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

SỞ QUANG-NAM

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

Lục sao y bản chính để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hoà Giải Saigon

BỘ TƯ - PHÁP

Số 869-HT (1)

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN

Ngày 05 tháng 7 năm 1954 (1)

TOÀ HOÀ - GIẢI
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

ĐẶNG-THỊ-HAI



Năm một ngàn chín trăm 54 ngày 05 tháng 7 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là **HUỲNH-KHẮC-DỤNG** Chánh-án Tòa Hoà-Giải
hành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
J. NGUYỄN-VĂN-TRÀ phụ - tử

ĐA TRÌNH DIỆN :

- 1.— **NGUYỄN-VĂN-TY**
- 2.— **NGUYỄN-VĂN-TON**
- 3.— **NGUYỄN-VĂN-DE**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

ĐẶNG-THỊ-HAI (nữ)

sinh ngày 29-01-1942 tại làng Đa-phước-Hội, Bến-Tre
con của Ông Đặng-văn-Năm và Bà Lê-thị-Sáu .-

Và duyên cớ mà cha y không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì bộ sanh năm 1942 của làng Đa-phước-Hội đã bị
tiêu-hủy

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-
sinh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm
1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp
theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt
bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

CHÍNH NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÍNH
Saigon ngày 6 tháng 3 năm 1968

LỤC-SAO Y,

CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIÁ TIỀN : 5000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



nom et prénoms de l'enfant . . .
 nom de famille . . .
 sexe . . .
 mâle, femelle . . .
 date de naissance . . .
 le jour . . .
 le mois . . .
 l'année . . .
 lieu de naissance . . .
 à . . .

Đặng Văn Năm
 Nam

1917

Thị trấn Tân Phước

nom et prénoms de son père (pour les Enfants
 hors mariage, le nom de la mère devra
 seul être indiqué) . . .
 nom, nom de famille (con naissance không phép
 cưới kể tên họ mẹ mà thôi) . . .

Đặng Văn Viên
 Làm ruộng

Thị trấn Tân Phước
 Lê Thị Bôn

Sa profession . . .
 Cha làm nghề gì . . .
 Son domicile . . .
 Nhà cửa ở đâu . . .

Nom et prénoms de sa mère . . .
 Tên, họ mẹ . . .

Sa profession . . .
 Mẹ làm nghề gì . . .

Son domicile . . .
 Nhà cửa ở đâu . . .

Son rang de femme mariée . . .
 Vợ chánh hay là vợ thứ . . .

Nom et prénoms du déclarant . . .
 Tên, họ người khai . . .

Son âge . . .
 Tuổi . . .

Sa profession . . .
 Làm nghề gì . . .

Son domicile . . .
 Nhà cửa ở đâu . . .

Nom et prénoms du 1^{er} témoin . . .
 Tên, họ người chứng thứ nhất . . .

Son âge . . .
 Tuổi . . .

Sa profession . . .
 Làm nghề gì . . .

Son domicile . . .
 Nhà cửa ở đâu . . .

Nom et prénoms du 2^e témoin . . .
 Tên, họ người chứng thứ hai . . .

Son âge . . .
 Tuổi . . .

Sa profession . . .
 Làm nghề gì . . .

Son domicile . . .
 Nhà cửa ở đâu . . .

Thị trấn Tân Phước
 Lê Thị Diết

45 Ans

Thị trấn Tân Phước

(1) Marge réservée
 pour mention, en
 résumé, des juge-
 ments rectificatifs des
 actes de l'état-civil

(1) Lẻ chứa đề mà
 lược biên án tòa cải
 giấy khai sinh lại.

Le Déclarant,
 Người khai,

L'Officier de l'Etat-Civil,
 Chức việc coi bộ dờ,

Les Témoins,
 Các người chứng,

Đặng Văn Viên

Hách Ký

1^{er} Nguyễn Thị 9 Ký

Lẻ Mace Cam Ký

2^e Lê Thị Diết (Đốt)

Notes: Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
 Phải viết: Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.

ISSUANCE

CHUNG NHAN DI V BAN CHANH
Khuê trình của BAN CHANH QUANG
Ngày 10/04/1990



Trần Bạch Đằng

1. Tên họ và tên	2. Ngày sinh	3. Giới tính	4. Nơi sinh
5. Nơi ở hiện tại	6. Nơi ở trước đây	7. Nơi làm việc hiện tại	8. Nơi làm việc trước đây
9. Chức vụ hiện tại	10. Chức vụ trước đây	11. Thời gian làm việc	12. Thời gian trước đây
13. Thời gian nghỉ	14. Thời gian trước đây	15. Thời gian nghỉ	16. Thời gian trước đây
17. Thời gian nghỉ	18. Thời gian trước đây	19. Thời gian nghỉ	20. Thời gian trước đây
21. Thời gian nghỉ	22. Thời gian trước đây	23. Thời gian nghỉ	24. Thời gian trước đây
25. Thời gian nghỉ	26. Thời gian trước đây	27. Thời gian nghỉ	28. Thời gian trước đây
29. Thời gian nghỉ	30. Thời gian trước đây	31. Thời gian nghỉ	32. Thời gian trước đây
33. Thời gian nghỉ	34. Thời gian trước đây	35. Thời gian nghỉ	36. Thời gian trước đây
37. Thời gian nghỉ	38. Thời gian trước đây	39. Thời gian nghỉ	40. Thời gian trước đây
41. Thời gian nghỉ	42. Thời gian trước đây	43. Thời gian nghỉ	44. Thời gian trước đây
45. Thời gian nghỉ	46. Thời gian trước đây	47. Thời gian nghỉ	48. Thời gian trước đây
49. Thời gian nghỉ	50. Thời gian trước đây	51. Thời gian nghỉ	52. Thời gian trước đây
53. Thời gian nghỉ	54. Thời gian trước đây	55. Thời gian nghỉ	56. Thời gian trước đây
57. Thời gian nghỉ	58. Thời gian trước đây	59. Thời gian nghỉ	60. Thời gian trước đây
61. Thời gian nghỉ	62. Thời gian trước đây	63. Thời gian nghỉ	64. Thời gian trước đây
65. Thời gian nghỉ	66. Thời gian trước đây	67. Thời gian nghỉ	68. Thời gian trước đây
69. Thời gian nghỉ	70. Thời gian trước đây	71. Thời gian nghỉ	72. Thời gian trước đây
73. Thời gian nghỉ	74. Thời gian trước đây	75. Thời gian nghỉ	76. Thời gian trước đây
77. Thời gian nghỉ	78. Thời gian trước đây	79. Thời gian nghỉ	80. Thời gian trước đây
81. Thời gian nghỉ	82. Thời gian trước đây	83. Thời gian nghỉ	84. Thời gian trước đây
85. Thời gian nghỉ	86. Thời gian trước đây	87. Thời gian nghỉ	88. Thời gian trước đây
89. Thời gian nghỉ	90. Thời gian trước đây	91. Thời gian nghỉ	92. Thời gian trước đây
93. Thời gian nghỉ	94. Thời gian trước đây	95. Thời gian nghỉ	96. Thời gian trước đây
97. Thời gian nghỉ	98. Thời gian trước đây	99. Thời gian nghỉ	100. Thời gian trước đây

(1) ...
(2) ...
(3) ...
(4) ...
(5) ...
(6) ...
(7) ...
(8) ...
(9) ...
(10) ...

50/hiệu 3

Khi phát giấy này cho người ngoài thì phải ghi một con niêm 0 & 75

MARIAGE DU 1^{er} DEGRÉ

Hôn thú bậc nhất

Vu pour la légalisation des signatures des Notables du village de Daphuochôi apposées d'autre part.

Bentré le 30 Juillet 1947
P. Le Chef de Province



Nom et prénoms de l'époux	Đặng - văn Năm
Tên, họ người chồng	
Sa profession	Police - communale
Làm nghề gì	
Lieu de naissance	Đan phước Minh - Tal Bentré
Sinh tại chỗ nào	
Date de sa naissance	23 novembre 1917
Sinh ngày nào	
Son domicile	Daphuochôi - Minh - Tal Bentré
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Đặng - văn Biên (vivant)
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)	
Son âge	68 - ans
Mấy tuổi	
Sa profession	- cultivateur
Làm nghề gì	
Son domicile	Daphuochôi - Minh - Tal Bentré
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Lê Thị - Loan (vivant)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	
Son âge	53 ans
Mấy tuổi	
Sa profession	- cultivateur
Làm nghề gì	
Son domicile	Daphuochôi - Minh - Tal Bentré
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux	Đặng - văn Biên
Tên, họ chủ hôn bên trai	
Son âge	68 - ans
Mấy tuổi	
Sa profession	Cultivateur
Làm nghề gì	
Son domicile	Daphuochôi - Minh - Tal Bentré
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms de l'épouse	Lê Thị Lan
Tên, họ người vợ	
Son rang de femme mariée	fémin - de premier rang
Vợ chánh hay là vợ thứ	Menager
Sa profession	
Làm nghề gì	
Lieu de sa naissance	Thanh - Thủy - Minh - Tal Bentré
Sinh tại chỗ nào	
Date de sa naissance	9 mars 1923
Sinh ngày nào	
Son domicile	Daphuochôi - Minh - Tal Bentré
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Lê - văn Năm (décédé)
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)	
Son âge	
Mấy tuổi	
Sa profession	
Làm nghề gì	
Son domicile	
Nhà cửa ở đâu	

CHUNG NHÂN GIỒNG Y B
Quốc trình tại UBND PHUOC
Ngày 10 tháng 07
TM UBND PHUONG
TIC



(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état-civil.

(1) Lê chứa đề mà lược biên án tòa cấp giấy hôn thú.

Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée) Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói)	Bu Chi Canh (đã chết)
Son âge - Mấy tuổi	
Sa profession. - Làm nghề gì . . .	
Son domicile. - Nhà cửa ở đâu . .	
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'épouse Tên, họ chủ hôn bên gái	Lê Thị Thon
Son âge. Mấy tuổi	43 - ans
Sa profession. - Làm nghề gì . . .	-commerçante
Son domicile. - Nhà cửa ở đâu . .	Daphuochoi minh, tal Banta
Nom et prénoms de l'entremetteur du mariage . . .	
Tên, họ người làm mai	
Son âge: - Mấy tuổi	
Sa profession. - Làm nghề gì . . .	
Son domicile. - Nhà cửa ở đâu . .	
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin . . .	Lê Thị Bông
Tên, họ người chứng thứ nhất . . .	
Son âge. - Mấy tuổi	37 ans
Sa profession. - Làm nghề gì . . .	-commerçante
Son domicile. - Nhà cửa ở đâu . .	Daphuochoi, minh tal Banta
Nom et prénoms du 2 ^e témoin . . .	Đoàn Thị Thang
Tên, họ người chứng thứ nhì . . .	
Son âge - Mấy tuổi	28 - ans
Sa profession. - Làm nghề gì . . .	-cultivatrice
Son domicile. - Nhà cửa ở đâu . .	Daphuochoi, minh tal Banta

A Daphuochoi, le 193
Tal, ngày 4 juin 1934

Les époux,

Vợ chồng,
Thy Văn Bông
Thy Văn Lan

L'Entremetteur,

Mai nho'n,

Les pères et mères,

Cha mẹ hai bên,
Đông Văn Bông
Lê Thị Bông
Đoàn Thị Thang
Đoàn Thị Canh (đã chết)
Lê Thị Thon (đã chết)
Les Témoins

L'Officier de l'état-civil,

Chức việc coi bộ d'li

Đoàn Văn Bông
Đoàn Văn Lan
Đoàn Văn Bông
Đoàn Văn Lan
Đoàn Văn Bông
Đoàn Văn Lan

Les personnes qui ont procédé au mariage

Các người chủ hôn,

Đoàn Văn Bông
Đoàn Văn Lan
Đoàn Văn Bông
Đoàn Văn Lan

Các người chứng,

Đoàn Văn Bông
Đoàn Văn Lan
Đoàn Văn Bông
Đoàn Văn Lan

NOTA. - Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
Phải biết. - Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.

Số
CHỨNG NHÂN GIỐNG Y BAN CHANH
Quốc trình tại HON PHUONG 2 LUAN

Ngày 10 tháng 04 năm 90

TM. HON PHUONG 2 QUAN 2
CHỦ TỊCH



Chăm sóc sức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C22402550

Họ tên NGUYEN TRON G DAT

Sinh ngày 20-07-1970

Nguyên quán Thái Bình.

Nơi thường trú 137/14A Âu-D-
Lân, P3, Q8. TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

NGÓN TRÁI

NGÓN TRÁI PHẢI

DẤU VẾT BIỂNG HOẶC DI HÌNH

Sọc tròn 0,5 cm c, 1 cm
trên sau mép trái.

Ngày 10 tháng 05 năm 1985

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN



Trần Văn
Chanh Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

 GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022402549

Họ tên: NGUYỄN ĐẶNG ĐOAN-
TRAN G

Sinh ngày: 26-07-1969
Nguyên quán: Thái Bình.

Nơi thường trú: 137/14A Âu Dương
Lân, P3, Q8. TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo thẳng 1cm c, 2cm
trên sau cánh mũi
phải.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 10 tháng 05 năm 1985



THỦ LƯU QUẢN ĐỐC QUỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thao Long
Thanh Văn



Số
CHUNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHẤM

Xuất trình tại BẢN PHƯỜNG 2 QUẬN 8

Ngày 10 tháng 4 năm 90

TM. UBND PHƯỜNG 2 QUẬN 8



Trưởng Ủy ban



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 320397601

Họ tên: ĐẶNG-VĂN-NAM

Sinh ngày: 1917

Nguyên quán: Xã Đa Phước Hội

H. Mỹ Chánh, T. Bến Tre.

Nơi thường trú: Xã Hòa Lộc,

H. Mỹ Chánh, T. Bến Tre.

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm
trên sụn đuôi lông
may phải.

Ngày 08 tháng 08 năm 1979

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN


NGUYỄN VĂN CẢNH

GP



Số _____
CHUNG NHẬN GIỐNG Y BAN CHÁI TRÁ
Xuất trình tại UBND PHƯỜNG 2 QUẬN 9
Ngày 10 tháng 4 năm 90
TM. UBND PHƯỜNG 2 QUẬN 9



Trần Bạch Tuyết



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **320397602**

Họ tên **ĐẶNG-THỊ-HAI**

Sinh ngày **1942**

Nguyên quán **Xã Đa Phước Hội**

H. Mỏ Cày, T. Bến Tre.

Nơi thường trú **Xã Hòa Lộc**

H. Mỏ Cày, T. Bến Tre

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm cách 1,3cm
dưới sau cánh mũi
phải.

Ngày 08 tháng 08 năm 1979

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

THỦ TRƯỞNG TY

[Signature]
NGUYỄN VĂN LÂN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Số

CHỨNG NHÂN GIỐNG Y BAN CHANH
Xuất trình tại UBND Phường 2 Quận 8
Ngày 10 tháng 4 năm 96



Trần Văn Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020945178**

Họ tên: **LÊ THỊ SÚ**

Sinh ngày: **1923**

Nguyên quán: **Ko Cày,**

Lên Pro.

Nơi thường trú: **137/1A Âu-D-**
Lân, P. Võ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thật

NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Một rưỡi c, l, o, trên
dấu máy phải.

NGÓN TRỎ PHẢI



Ngày tháng 2 năm 1979

THỦY QUÂN ĐỐC LẮC TRƯỞNG TY CÔNG AN
THỦY QUÂN AN QUẬN 8

Lin
Phúc



EXPRESS



MAY 7 1990 To : KHUÊ NINH THO

PO. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
-0035

PAR AVION

TELEPHONE :

- USA -

